

Số: 1456/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2016

QUỐC TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CÔNG VAN ĐẾN

QUYẾT ĐỊNH

16-05-2016

Về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2016 - 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động) với các nội dung sau:

I. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Chủ động phát triển giao thông vận tải theo hướng đồng bộ, bền vững, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong cập nhật, xây dựng mới 100% chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông vận tải.

b) Tích hợp thực hiện phù hợp các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu biến đổi khí hậu trong dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải,

đặc biệt tại khu vực miền núi phía Bắc, ven biển miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long.

c) Tái cơ cấu vận tải để đạt được cơ cấu thị phần vận tải năm 2020 trong Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải, theo hướng: tăng thị phần vận tải đường sắt, đường thủy nội địa và ven biển, đặc biệt trên các hành lang chính; tăng thị phần vận tải hành khách công cộng tại các đô thị, đặc biệt là thị phần vận tải hành khách khối lượng lớn (đường sắt đô thị, xe buýt nhanh).

d) Thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và phương tiện, thiết bị, công nghệ có hiệu suất năng lượng cao trong giao thông vận tải; đến năm 2020 có 5 - 20% số xe buýt và xe taxi sử dụng nhiên liệu khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và năng lượng mặt trời; nâng cao và mở rộng áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới.

đ) Xây dựng năng lực quản lý, kiểm kê phát thải khí nhà kính từ các hoạt động giao thông vận tải.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải theo hướng nâng cao tính chống chịu biến đổi khí hậu và giảm ô nhiễm môi trường

a) Rà soát đưa mục tiêu, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong cập nhật, xây dựng mới các chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông vận tải cấp ngành, lĩnh vực, vùng và cấp tỉnh, thành phố.

b) Phát triển hệ thống giao thông vận tải có trọng điểm, kết nối với các trung tâm kinh tế và các khu vực sản xuất tập trung hàng hóa quy mô lớn, thông qua đầu tư vào hạ tầng giao thông với công nghệ, kỹ thuật hiện đại; tăng cường đầu tư hệ thống đường quốc lộ, đường bộ cao tốc, mạng lưới giao thông đường thủy nội địa, đường sắt, hàng hải và hàng không gắn với mục tiêu tiết kiệm năng lượng, có hiệu quả kinh tế - môi trường cao, có khả năng chống chịu biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Nâng cao hiệu quả công tác duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông bằng việc đẩy mạnh tái chế, sử dụng vật liệu tại chỗ, tận thu vật liệu, giảm ô nhiễm môi trường trong duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng.

d) Đầu tư, nâng cấp hệ thống cảng cạn (ICD) đáp ứng nhu cầu trung chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu; tăng cường năng lực thông qua cho các cảng biển; tổ chức vận chuyển container một cách hợp lý nhằm giảm chi phí vận chuyển, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2.2. Quản lý hoạt động vận tải theo hướng phát thải thấp, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

a) Tổ chức triển khai 05 đề án tái cơ cấu cho 05 lĩnh vực vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không nhằm nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống giao thông vận tải và thúc đẩy chuyên vận tải hành khách, hàng hóa từ đường bộ sang các phương thức vận tải tiết kiệm nhiên liệu hơn, có mức phát thải thấp hơn.

b) Tiếp tục thúc đẩy phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại các đô thị; đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đưa vào khai thác các tuyến xe buýt nhanh, đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

c) Thực hiện đề án phát triển dịch vụ logistics nhằm tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải, giảm tiêu hao nhiên liệu; phát triển hoạt động của các sàn giao dịch vận tải nhằm kết nối mạng lưới vận tải; tiếp cận, ứng dụng công nghệ giao thông thông minh, công nghệ vận tải xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong lưu thông và vận chuyển hàng hóa.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hành động giảm phát thải khí CO₂ trong lĩnh vực hàng không dân dụng; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện cơ chế thị trường phát thải khí nhà kính theo quy định của ICAO.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường; khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch trong giao thông vận tải

a) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng, điều hành và khai thác vận tải góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng năng suất, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh trong giao thông vận tải.

b) Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông chống chịu biến đổi khí hậu, trong đó chú trọng sử dụng vật liệu địa phương, thân thiện với môi trường.

c) Xây dựng, ban hành và áp dụng mức tiêu thụ nhiên liệu cho một số loại phương tiện phù hợp với điều kiện thực tế; thực hiện dán nhãn năng lượng đối với phương tiện giao thông cơ giới theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Đẩy mạnh sử dụng nhiên liệu sinh học, nhiên liệu sạch (CNG, LPG, ...) đối với phương tiện giao thông cơ giới; rà soát, từng bước loại bỏ công nghệ, phương tiện, thiết bị kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu.

đ) Tổ chức thí điểm và triển khai nhân rộng ứng dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng (pin năng lượng mặt trời, đèn led, ...) vào các hạng mục chiếu sáng, báo hiệu giao thông và các hạng mục tiêu tốn năng lượng khác thuộc dự án bảo trì, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.

2.4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm soát khí thải phương tiện giao thông cơ giới

a) Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý chất lượng phương tiện nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật phương tiện, đáp ứng tiêu chuẩn khí thải của các loại phương tiện giao thông.

b) Tổ chức triển khai áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức 3, 4, 5 đối với xe mô tô hai bánh, xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới; nâng cao mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô đang lưu hành, xe cơ giới đã qua sử dụng nhập khẩu; từng bước thực hiện kiểm soát khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các thành phố lớn.

c) Thực thi các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về ngăn ngừa ô nhiễm không khí do tàu gây ra đối với tàu biển hoạt động tuyến quốc tế và nghiên cứu áp dụng đối với tàu biển hoạt động tuyến nội địa.

2.5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh trong giao thông vận tải

a) Xây dựng, thực hiện, đa dạng hóa các chương trình, các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và sử dụng phương tiện, thiết bị thân thiện với môi trường trong các hoạt động giao thông vận tải; tuyên truyền, phổ biến thông tin đến các doanh nghiệp vận tải, lái xe và người tham gia giao thông về các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu như: hạn chế phương tiện cá nhân, lái xe sinh thái, vận tải xanh, ...

b) Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực, trình độ quản lý về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh trong giao thông vận tải.

2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế và đa dạng hóa nguồn lực để triển khai các hoạt động về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh trong giao thông vận tải

a) Ký kết, gia nhập, thực hiện các điều ước quốc tế, các chương trình hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong giao thông vận tải.

b) Tăng cường tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo và phối hợp với các tổ chức quốc tế để nâng cao năng lực quản lý về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, xây dựng năng lực đo đạc - báo cáo - thẩm định (MRV) và nghiên cứu, triển khai các hành động giảm nhẹ biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) trong giao thông vận tải.

c) Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước (sự nghiệp khoa học - công nghệ, sự nghiệp môi trường, vốn Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi

khí hậu và tăng trưởng xanh, ...) trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh.

d) Chủ động tiếp cận và tranh thủ tối đa các nguồn lực ưu đãi về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh từ các tổ chức tài chính và nhà tài trợ quốc tế.

đ) Khuyến khích các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp đầu tư nguồn lực để thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Các cơ quan, đơn vị căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai phù hợp các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch hành động.

Giao trách nhiệm thực hiện cụ thể cho một số cơ quan, đơn vị như sau:

1. Vụ Môi trường là đầu mối về công tác biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, điều phối việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động và có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch hành động; theo dõi, đôn đốc và định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành.

b) Tham mưu triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 trong giao thông vận tải.

c) Chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ xây dựng năng lực quản lý, kiểm kê phát thải khí nhà kính từ các hoạt động giao thông vận tải.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức hoạt động tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu.

đ) Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế xúc tiến hợp tác về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và tìm kiếm các nguồn hỗ trợ quốc tế để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động.

2. Vụ Kế hoạch - Đầu tư:

a) Chủ trì thực hiện việc lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong quá trình lập, thẩm định các chiến lược, quy hoạch, dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.

b) Phối hợp với Vụ Môi trường tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để triển khai các dự án thí điểm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.

3. Vụ Vận tải: Tham mưu thực hiện, theo dõi, tổng hợp về tái cơ cấu vận tải; phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị; lồng ghép quy định

việc chuyển đổi sử dụng phương tiện ít tiêu tốn nhiên liệu và phương tiện sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch trong chính sách vận tải.

4. Vụ Khoa học Công nghệ:

a) Chủ trì tổng hợp, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học - công nghệ nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

b) Tham mưu rà soát bổ sung, sửa đổi hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng nâng cao tính chống chịu biến đổi khí hậu.

5. Vụ Hợp tác quốc tế:

a) Tổng hợp đề xuất của các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ đề tham mưu việc ký kết, gia nhập, thực hiện các điều ước quốc tế, các chương trình hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh trong từng lĩnh vực giao thông vận tải.

b) Kết nối các chương trình hợp tác song phương, đa phương nhằm thu hút các nguồn lực quốc tế về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh cho phát triển giao thông vận tải.

6. Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư: Chủ trì tích hợp các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tái tạo, ứng dụng công nghệ ít tiêu tốn năng lượng trong lập, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức đối tác công - tư.

7. Tổng cục Đường bộ Việt Nam: Thúc đẩy ứng dụng sàn giao dịch vận tải, hệ thống giao thông thông minh, vận tải hàng hóa xanh; thí điểm và triển khai nhân rộng việc sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng trong bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

8. Cục Đăng kiểm Việt Nam:

a) Thực hiện kiểm tra, chứng nhận về khí thải mức 3, 4 đối với xe mô tô hai bánh, xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới; thực thi các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL.

b) Đề xuất nâng cao mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô đang lưu hành, xe cơ giới đã qua sử dụng nhập khẩu; từng bước thực hiện kiểm soát khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các thành phố lớn; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 5.

c) Xây dựng, trình Bộ ban hành quy định về dán nhãn năng lượng đối với phương tiện giao thông cơ giới theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

9. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam: Nâng cao năng lực vận tải và hiệu quả kinh tế - môi trường của các tuyến vận tải ven biển; thí điểm và làm chủ công nghệ sản xuất báo hiệu đường thủy nội địa sử dụng năng lượng mặt trời.

10. Cục Hàng hải Việt Nam: Theo dõi việc xây dựng quy định về phát thải khí nhà kính trong hoạt động hàng hải quốc tế tại IMO; chủ động tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của IMO để nâng cao năng lực thực thi các quy định về hiệu quả năng lượng đối với tàu biển cho các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan.

11. Cục Hàng không Việt Nam: Xây dựng, trình Bộ ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động giảm phát thải khí CO₂ trong ngành hàng không dân dụng; theo dõi và nghiên cứu chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện cơ chế thị trường phát thải khí nhà kính theo quy định của ICAO.

12. Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông: Thẩm định và giám sát việc thực hiện các giải pháp chống chịu biến đổi khí hậu (chống ngập, sạt lở, sụt trượt, ...) và sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng trong dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.

13. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh trong quy hoạch phát triển giao thông vận tải địa phương; triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015.

b) Đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại các đô thị; đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đưa vào khai thác, vận hành các tuyến xe buýt nhanh, đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

c) Thúc đẩy các doanh nghiệp vận tải thực hiện chuyển đổi sang khai thác, vận hành xe buýt, xe taxi sử dụng nhiên liệu CNG, LPG, năng lượng mặt trời và phương tiện sử dụng công nghệ mới, ít tiêu tốn nhiên liệu.

14. Các Viện, Trường trực thuộc Bộ:

a) Chủ động nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ, giải pháp ít tiêu tốn năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và giải pháp nâng cao khả năng chống chịu biến đổi khí hậu trong giao thông vận tải.

b) Viện Chiến lược và Phát triển Giao thông vận tải: Xây dựng năng lực đo đạc - báo cáo - thẩm định (MRV) lượng phát thải khí nhà kính từ các hành động giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong giao thông vận tải.

c) Trường Đại học Hàng hải Việt Nam: Nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ sử dụng năng lượng sóng biển, phát điện từ năng lượng sóng.

15. Trung tâm Công nghệ thông tin, Báo Giao thông: Thường xuyên cập nhật và nâng cao chất lượng thông tin về các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm giao thông vận tải.

16. Các doanh nghiệp giao thông vận tải:

a) Tổ chức quản lý và thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b) Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật và hiệu quả sử dụng các phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

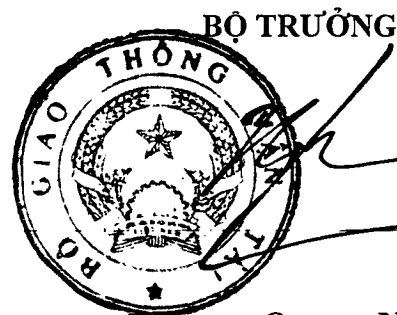
c) Rà soát, đầu tư thay thế công nghệ, phương tiện, thiết bị tiêu tốn năng lượng, không thân thiện với khí hậu; sử dụng phù hợp năng lượng tái tạo, nhiên liệu sinh học, nhiên liệu sạch cho công trình giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Vụ trưởng - Trưởng ban Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, MT_(20 ThànhN).



Trương Quang Nghĩa

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC Y TẾ**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 367 /SY-CYT

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2016

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc (qua Website Cục Y tế);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu VT, YTDP. *phd*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hồng Dung